

Số: 119/2014/NQ-HĐND

Pleiku, ngày 11 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT
Quy định về phí vệ sinh áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 8
(Từ ngày 08/12/2014 đến ngày 11/12/2014)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí năm 2001; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 4668/TTr-UBND ngày 24/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định phí vệ sinh áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu tại Kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khoá X,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về phí vệ sinh áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể:

1. Đối tượng thu phí: Cơ quan, đơn vị thu phí là tổ chức, cá nhân thực hiện chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải.

2. Đối tượng nộp phí: Đối tượng nộp phí là các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được các đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải phục vụ.

3. Mức thu phí tối đa:

Stt	Đối tượng	Mức thu tối đa
1	Hộ gia đình không kinh doanh	Không quá 30.000 đồng/hộ/tháng
2	Hộ kinh doanh, buôn bán nhỏ	Không quá 60.000 đồng/hộ/tháng
3	Hộ kinh doanh, buôn bán vừa	Không quá 120.000 đồng/hộ/tháng
4	Hộ kinh doanh, buôn bán lớn	Không quá 180.000 đồng/hộ/tháng
5	Cửa hàng kinh doanh ăn uống	Không quá 300.000 đồng/cửa hàng /tháng
6	Nhà hàng, khách sạn	Không quá 280.000 đồng/m ³ rác

7	Văn phòng làm việc; Cơ quan hành chính sự nghiệp và cửa hàng kinh doanh của các doanh nghiệp	Không quá 200.000 đồng/đơn vị/tháng.
	Đơn vị hành chính sự nghiệp dùng chung văn phòng (trụ sở liên cơ quan)	Không quá 100.000 đồng/đơn vị/tháng.
8	Trường học, nhà trẻ	- Dưới 2m ³ rác/tháng: Không quá 200.000 đồng/đơn vị/tháng. - Từ 2m ³ rác/tháng trở lên: Không quá 250.000 đồng/đơn vị/tháng.
9	Nhà máy, bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, bến xe, chung cư	Không quá 280.000 đồng/m ³ rác
10	Công trình XD/CB dở dang	Không quá 240.000 đồng/m ³ rác

4. Mức thu cụ thể: Trên cơ sở mức thu tối đa nêu trên, căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương trong từng thời kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mức thu cụ thể và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

5. Quản lý sử dụng:

a) Phí vệ sinh do các đơn vị sự nghiệp nhà nước có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải thực hiện thu là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, đơn vị thu phí được để lại toàn bộ (100%) số phí thu được để bù đắp một phần hay toàn bộ chi phí đầu tư cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải và hoạt động thu phí.

b) Phí vệ sinh do các đơn vị là doanh nghiệp, hợp tác xã, nhóm cá nhân, cá nhân, hộ gia đình thực hiện thu phí không thuộc ngân sách nhà nước. Mức thu phí là đơn giá dịch vụ, số tiền phí thu được là doanh thu của đơn vị thu phí, đơn vị thu phí phải kê khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật thuế hiện hành.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 26/2008/NQ-HĐND ngày 26/9/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa IX, Kỳ họp thứ 16 (bất thường) về việc thông qua khung mức thu phí vệ sinh áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Những quy định trước đây trái với Nghị quyết này được bãi bỏ và không còn giá trị thực hiện.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 11/12/2014 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; VPQH;
- Ban Công tác đại biểu;
- Thủ tướng CP; VPCP;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy; VP Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh (đăng công báo);
- Cục kiểm tra VB-Bộ Tư pháp;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- CV Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT-CTHD.

CHỦ TỊCH



Phạm Đình Thu